

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TỐT NGHIỆP
MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ
NGHỀ: KẾ TOÁN

1. Mục tiêu:

- Củng cố lại kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán tài chính, kế toán chi phí và kế toán xuất nhập khẩu.
- Hỗ trợ sinh viên ôn thi đạt kết quả tốt.

2. Nội dung:

2.1. Kế toán tài chính và kế toán xuất nhập khẩu

Sinh viên ôn lại kiến thức lý thuyết và bài tập các phần hành sau:

1. Kế toán tiền và các khoản tương đương tiền.
2. Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ, các phương pháp tính giá xuất kho
3. Kế toán tài sản cố định, các phương pháp khấu hao tài sản cố định
4. Lập bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
5. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương theo tỷ lệ quy định được áp dụng năm 2023
6. Kế toán tính giá thành theo phương pháp giản đơn, tính dở dang cuối kỳ theo phương nguyên vật liệu chính, nguyên vật liệu trực tiếp; phương pháp ước lượng sản phẩm hoàn thành tương đương.
7. Kế toán kết chuyển DT – CP – Xác định KQKD
8. Kế toán xuất khẩu trực tiếp: Khái niệm, một số quy định về xuất khẩu hàng hóa, Điều kiện hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào, Kế toán nghiệp vụ xuất khẩu trực tiếp (chứng từ, tài khoản, trình tự hạch toán).
9. Kế toán nhập khẩu trực tiếp: Khái niệm, một số quy định về nhập khẩu hàng hóa, kế toán nghiệp vụ nhập khẩu trực tiếp (chứng từ, tài khoản, trình tự hạch toán).

2.2. Kế toán chi phí

- Những vấn đề chung về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm;

- Phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang và các phương pháp tính giá thành sản phẩm;
- Hạch toán chi phí sản xuất, đánh giá sản phẩm dở dang, tính giá thành sản phẩm và lập phiếu tính giá thành sản phẩm;
- Chi phí biến đổi, chi phí cố định và chi phí hỗn hợp

3. Hệ thống câu hỏi và bài tập:

3.1. Câu hỏi

1. Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ
2. Sự khác nhau giữa 2 phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên và kiểm kê định kỳ (đặc điểm, công thức)
3. Trình tự hạch toán hàng tồn kho theo 2 phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên và kiểm kê định kỳ
4. Phân biệt giữa tài sản cố định và công cụ dụng cụ.
5. Phương pháp hạch toán tăng, giảm, khấu hao, sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định. Đưa công cụ dụng cụ vào sử dụng loại phân bổ 1 kỳ và nhiều kỳ.
6. Phương pháp tính khấu hao tài sản cố định tuyến tính (đường thẳng): Đặc điểm, công thức
7. Phân biệt giữa sửa chữa nhỏ và sửa chữa lớn tài sản cố định. Trình tự hạch toán
8. Phân biệt 2 hình thức thuê tài sản cố định: Thuê hoạt động và thuê tài chính.
9. Phân biệt giữa tiền lương và thu nhập
10. Phân biệt chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm? Giữa giá thành và giá vốn? Công thức tính giá thành
11. Đối tượng tập hợp chi phí và đối tượng tính giá thành theo các phương pháp: Trực tiếp
12. Trình tự tính giá thành theo các phương pháp: Trực tiếp
13. Các phương thức mua hàng, công cụ dụng cụ, tài sản, bán hàng, thanh lý tài sản trong doanh nghiệp thương mại. Trình tự hạch toán
14. Công thức xác định kết quả kinh doanh, tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Trình tự hạch toán.
15. Giá tính thuế hàng xuất khẩu? Điều kiện để xác định hàng hóa đã xuất khẩu?
16. Các chứng từ hạch toán trong xuất khẩu trực tiếp?

17. Khái niệm nhập khẩu trực tiếp? Kế toán nhập khẩu trực tiếp?
18. Các chứng từ hạch toán trong nhập khẩu trực tiếp?
19. Trị giá tính hàng nhập khẩu? Các loại thuế khi nhập khẩu (Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT...)
20. Trình bày và phân tích: khái niệm chi phí, bản chất chi phí, chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm;
21. Trình bày khái niệm và các phương pháp đánh giá giá trị sản phẩm dở dang: Phương pháp đánh giá theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp (hoặc nguyên vật liệu chính), phương pháp đánh giá ước lượng sản phẩm hoàn thành tương đương;
22. Quy trình tính toán, hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm: Trực tiếp (giản đơn), hệ số.
23. Trình bày và phân tích: khái niệm chi phí khả biến (biến đổi), chi phí cố định và chi phí hỗn hợp, vẽ đồ thị biểu diễn các loại chi phí này. Phương pháp tách chi phí hỗn hợp thành chi phí khả biến và chi phí cố định: Phương pháp cực đại – cực tiểu, và xây dựng phương trình dự đoán chi phí.

3.2. Bài tập

Bài 1: Công ty ABC hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, xuất kho theo phương pháp FIFO trong kỳ có các tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được kế toán tập hợp như sau:

- Số dư đầu kỳ của 1 số tài khoản:
 - TK 154: 40.000.000 đồng
- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ:
 1. Xuất kho nguyên vật liệu chính trực tiếp sản xuất sản phẩm: 80.000.000 đồng.
 2. Xuất kho nguyên vật liệu chính cho bộ phận bán hàng: 2.000.000 đồng
 3. Gửi tiền mặt vào tài khoản ngân hàng: 90.000.000 đồng
 4. Lương phải trả:
 - Nhân công trực tiếp sản xuất sản phẩm: 60.000.000 đồng
 - Nhân viên quản lý phân xưởng: 6.000.000 đồng
 - Bộ phận bán hàng: 4.000.000 đồng
 - Bộ phận quản lý doanh nghiệp: 15.000.000 đồng
 5. Tính các khoản trích theo lương.

6. Chi phí tiếp khách của giám đốc đã chi bằng tiền mặt: 1.000.000 đồng
7. Chi phí quảng cáo đã chi bằng tiền gửi ngân hàng: 5.000.000 đồng
8. Chi tiền mặt thanh toán lương cho nhân viên.
9. Trích khấu hao tài sản cố định như sau:
 - Phân xưởng sản xuất: 24.000.000 đồng
 - Phòng kinh doanh: 5.000.000 đồng
 - Phòng kế toán: 3.000.000 đồng
10. Xuất kho nguyên vật liệu chính để sản xuất sản phẩm: 6.000.000 đồng
11. Mua nguyên vật liệu nhập kho chưa thanh toán cho người bán: 60.000.000 đồng, thuế GTGT 10%.
12. Trong kỳ sản phẩm hoàn thành nhập kho là: 800 sản phẩm, giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ là: 30.000.000 đồng.

YÊU CẦU:

- Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật ký chung
- Lập phiếu tính giá thành của sản phẩm .

Biết rằng:

- Giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ được tính theo giá trị vật liệu chính.

Bài 2: Công ty TNHH Hồng Thanh tình hình tài sản, nguồn vốn của một doanh nghiệp vào ngày 31/12/202x như sau:

Đơn vị: 1.000 đ

Trong tháng 01/202x+1 có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:

1. DN rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt: 10.000
2. Khách hàng trả nợ bằng tiền gửi ngân hàng 15.000
3. DN chi tiền gửi ngân hàng để trả nợ người bán 20.000
4. DN mua công cụ dụng cụ nhập kho 2.000, chưa trả tiền người bán
5. DN dùng lãi chưa phân phối để bổ sung vốn kinh doanh 5.000
6. Nhà nước cấp thêm vốn kinh doanh cho DN bằng tiền gửi ngân hàng 15.000

Yêu cầu: *1. Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tháng 01/202x+1*
2. Lập bảng Cân đối kế toán dạng rút gọn ngày 31/01/202x+1

Bài 3: Công ty TNHH Hồng Thanh hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, tính giá xuất kho nguyên vật liệu theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn. Trong tháng 01/202x phát sinh các nghiệp vụ kinh tế như sau:

Trị giá vật liệu A tồn đầu kỳ 30.000.000 đ (2.000 kg x 15.000 đ/kg)

Trị giá vật liệu B tồn đầu kỳ 27.000.000 đ (1.500 kg x 18.000 đ/kg)

1. Ngày 01/01, mua nhập 3.000 kg nguyên liệu A theo giá mua chưa thuế GTGT là 15.600đ/kg, thuế suất thuế GTGT 10% trên giá mua, Công ty chưa trả tiền. Bên bán yêu cầu nếu Công ty thanh toán tiền mua nguyên liệu trước ngày 11/01 sẽ được hưởng chiết khấu thanh toán 2% trên giá trị nguyên liệu mua (không giảm thuế GTGT). Chi phí vận chuyển 500.000đ, Công ty đã trả bằng tiền mặt.
2. Ngày 05/01, xuất kho 4.000kg nguyên liệu A và 500kg nguyên liệu B để sản xuất sản phẩm.
3. Ngày 07/01, nhập kho 2.000kg nguyên liệu B theo giá mua chưa thuế GTGT 10 % là 20.500 đ/kg, thanh toán bằng tiền chuyển khoản. Chi phí vận chuyển 352.000đ trả bằng tiền tạm ứng.
4. Ngày 08/01 Công ty thanh toán toàn bộ số tiền mua nguyên liệu ngày 01/01 bằng chuyển khoản.
5. Ngày 15/01, xuất kho 500 kg nguyên liệu A; 1.500 kg nguyên liệu B để sản xuất sản phẩm

Yêu cầu: *Tính giá trị vật liệu xuất, tồn kho trong tháng 01/202x.*

Bài 4: Tại Công ty TNHH Hồng Thanh sản xuất loại sản phẩm K có các tài liệu liên quan đến tình hình sản xuất tháng 01/202x như sau:

Tài liệu 1: Số dư đầu kỳ của tài khoản 154: 1.908.000

Số dư của tài khoản 152 (Nguyên vật liệu): 10.000 kg x 10.000đ/kg

Xuất kho vật liệu theo phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO).

Tài liệu 2: Kết quả tập hợp chi phí trong kỳ:

1. Nhập kho 5.000kg nguyên vật liệu đơn giá 11.000đ/kg, đã gồm 10% thuế GTGT, chưa thanh toán cho người bán. Người bán giao hàng đến kho của doanh nghiệp. Hai ngày sau, doanh nghiệp thanh toán tiền hàng bằng chuyển

khoản trong thời hạn được hưởng chiết khấu thanh toán 2% trên giá mua chưa thuế GTGT.

2. Xuất kho nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm K là 4.000kg .
3. Tiền lương phải trả cho công nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm K là 40.000.000đ, bộ phận quản lý phân xưởng là 10.000.000đ, bộ phận bán hàng: 40.000.000 đồng, bộ phận quản lý doanh nghiệp: 24. 000.000 đồng.
4. Trích BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ theo tỷ lệ quy định.
5. Khấu hao máy móc thiết bị trực tiếp sản xuất sản phẩm là 12.000.000đ, thiết bị dùng cho quản lý doanh nghiệp là 2.000.000đ.
6. Nhập kho 1.000 sản phẩm K, biết rằng chi phí dở dang cuối kỳ sản phẩm 12.008.000.
7. Xuất bán trực tiếp cho khách hàng 300 sản phẩm K với giá bán chưa có thuế 160.000đ/sp, thuế VAT là 10%, khách hàng thanh toán bằng tiền chuyển khoản.
8. Kết chuyển xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong tháng 01/202x của Công ty TNHH Hồng Thạnh, biết rằng thuế TNDN là 20%, chi phí khác 12.000.000 đồng; thu nhập khác 42.640.000 đồng; lãi tiền gửi ngân hàng 56.200.000 đồng.

Yêu cầu:

1. ***Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tháng 01/202x.***
2. ***Tính giá thành sản phẩm K.***
3. ***Xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Hồng Thạnh.***

Bài 5: Tại một doanh nghiệp sản xuất – thương mại, hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Tính giá hàng tồn kho theo phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO).

Số dư đầu tháng 8/ 202x của một số tài khoản như sau:

- Tài khoản 152: 82.500.000 đ (tương ứng nguyên vật liệu chính 5.000 kg)
9.000.000 đ (tương ứng nguyên vật liệu phụ 1.000 kg)

Các tài khoản khác có số dư hợp lý.

Trong tháng phát sinh các nghiệp vụ như sau:

1. 1/8. Mua nguyên vật liệu chính về nhập kho số lượng 4.000 kg đơn giá 16.500 đ/kg, thuế GTGT là 10%, chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp.
2. 3/8. Xuất kho nguyên vật liệu dùng trong sản xuất sản phẩm như sau:
 - Trực tiếp sản xuất sản phẩm: 7.500 kg nguyên vật liệu chính đơn giá xuất kho 16.500 đ/kg, 600 kg nguyên vật liệu phụ đơn giá xuất kho 9.000 đ/kg
 - Phục vụ tại phân xưởng: 1.000 kg nguyên vật liệu chính đơn giá xuất kho 16.500 đ/kg, 200 kg nguyên vật liệu phụ đơn giá xuất kho 9.000 đ/kg.
3. 10/8. Tiền lương phải trả công nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm: 70.000.000 đ, nhân viên quản lý tại phân xưởng 20.000.000 đ. Trích BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN theo tỷ lệ quy định
4. 12/8. Chi phí khác tại phân xưởng sản xuất chi bằng tiền mặt là 15.000.000 đ, thuế GTGT 10%.
5. 13/8. Chi phí sửa chữa nhỏ máy móc thiết bị tại phân xưởng chưa thanh toán tiền là 3.000.000 đ, thuế GTGT 10%.
6. 15/8. Trích trước tiền lương nghỉ phép của công nhân trực tiếp sản xuất là 6.000.000 đ.
7. 20/8. Nguyên vật liệu chính sử dụng không hết nhập lại kho trị giá 1.000.000 đ.
8. 20/8. Cuối kỳ sản xuất sản phẩm hoàn thành nhập kho 2.000 sản phẩm A. Biết rằng chi phí dở dang đầu kỳ - Tài khoản 154: 31.500.000 đ
 - + Chi phí nguyên vật liệu chính: 12.000.000 đ
 - + Chi phí nguyên vật liệu phụ là: 2.000.000 đ
 - + Chi phí nhân công trực tiếp: 10.500.000 đ
 - + Chi phí sản xuất chung: 7.000.000 đ.
- Biết rằng chi phí dở dang cuối kỳ - Tài khoản 154: 35.000.000 đ
 - + Chi phí nguyên vật liệu chính: 20.000.000 đ
 - + Chi phí nguyên vật liệu phụ là: 900.000 đ
 - + Chi phí nhân công trực tiếp: 8.100.000 đ
 - + Chi phí sản xuất chung: 6.000.000 đ
9. 25/8. Xuất kho hàng hóa A bán cho công ty Hoàng Long số lượng 500sp giá bán chưa có thuế GTGT 10% là 350.000 đ/sp, thuế GTGT 10%, khách hàng đã thanh

toán 50% giá trị của lô hàng bằng tiền gửi ngân hàng, cuối tháng khách hàng trả hết số nợ bằng tiền mặt .

10.26/8. Thanh lý một tài sản cố định hữu hình có nguyên giá là 200.000.000 đ, đã hao mòn 80%, bán với giá là 60.000.000 đ, thuế GTGT 10%, khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản.

11.28/8. Nhận lãi tiền gửi ngân hàng bằng chuyển khoản là 12.000.000 đ.

12.31/8. Xác định kết quả kinh doanh cuối kỳ của doanh nghiệp và xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp vào cuối kỳ (thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%). Biết rằng Chi phí quản lý doanh nghiệp 42.000.000 đ, Chi phí bán hàng 34.000.000 đ, chi phí hoạt động tài chính 15.650.500 đ phát sinh trong tháng.

Yêu cầu:

- Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh
- Lập phiếu tính giá thành của sản phẩm .
- Xác định kết quả kinh doanh

Bài 6: Công ty ABC hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, xuất kho theo phương pháp FIFO trong kỳ có các tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được kế toán tập hợp như sau:

- Số dư đầu kỳ của 1 số tài khoản:
 - TK 154: 40.000.000 đồng
- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ:
 1. Xuất kho nguyên vật liệu chính trực tiếp sản xuất sản phẩm: 100.000.000 đồng.
 2. Xuất kho công cụ dụng cụ dùng cho phân xưởng: 25.000.000 đồng. Biết công cụ dụng cụ này được phân bổ trong 5 kỳ.
 3. Lương phải trả:
 - Nhân công trực tiếp sản xuất sản phẩm: 30.000.000 đồng
 - Nhân viên quản lý phân xưởng: 20.000.000 đồng
 - Bộ phận bán hàng: 20.000.000 đồng
 - Bộ phận quản lý doanh nghiệp: 30.000.000 đồng
 4. Tính các khoản trích theo lương
 5. Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt: 120.000.000 đồng
 6. Chi hộ công ty bạn 6.000.000 đồng chi phí vận chuyển bằng tiền mặt.

7. Xuất kho nguyên vật liệu chính sản xuất sản phẩm: 80.000.000 đồng.
8. Chi tiền mặt thanh toán lương cho nhân viên.
9. Trích khấu hao tài sản cố định như sau:
 - Phòng kế toán: 8.000.000 đồng
 - Phòng kinh doanh: 2.000.000 đồng
 - Phân xưởng sản xuất: 10.000.000 đồng
10. Nguyên vật liệu chính sản xuất thừa nhập lại kho: 5.000.000 đồng
11. Chi tiền mặt cho nhân viên Nguyễn Văn B – phòng kinh doanh tạm ứng để đi mua công cụ dụng cụ: 10.000.000 đồng
12. Trong kỳ sản phẩm hoàn thành nhập kho là: 1.000 sản phẩm, giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ là: 10.000.000 đồng.
13. Xuất kho hàng hóa A bán cho công ty ABC số lượng 500sp giá bán chưa có thuế GTGT 10% là 250.000 đ/sp, thuế GTGT 10%, khách hàng đã thanh toán 50% giá trị của lô hàng bằng tiền gửi ngân hàng, cuối tháng khách hàng trả hết số nợ bằng tiền mặt .
14. Nhận lãi tiền gửi ngân hàng bằng chuyển khoản là 10.000.000 đ.
15. Mua nguyên vật liệu về nhập kho số lượng 4.000 kg đơn giá 15.000 đ/kg, thuế GTGT là 10%, chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp.
16. Mua công cụ về nhập kho số lượng 4.00 máy đơn giá 150.000 đ/máy, thuế GTGT là 10%, chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp
17. Mua một tài sản cố định về nhập kho 200.000.000 đ, thuế GTGT là 10%, chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp.
18. Thanh lý một tài sản cố định hữu hình có nguyên giá là 100.000.000 đ, đã hao mòn 80%, bán với giá là 20.000.000 đ, thuế GTGT 10%, khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản.
19. Chi phí lãi vay ngân hàng trả bằng chuyển khoản là 3.000.000 đ.
20. Xác định kết quả kinh doanh cuối kỳ của doanh nghiệp và xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp vào cuối kỳ (thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%).

YÊU CẦU:

- Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật ký chung

- Lập phiếu tính giá thành của sản phẩm .

Biết rằng:

- Giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ được tính theo giá trị vật liệu chính.

Bài 7: Công ty Hoàng Mai trong tháng có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:

1/ Ngày 1/3/202x, Nhân viên Nam Anh thuộc bộ phận kinh doanh tạm ứng tiền mặt đi công tác: 8.000.000đ, số phiếu chi PC001

2/ Ngày 2/3/202x xuất kho bán trực tiếp cho khách hàng Hoa Nhân theo phiếu xuất kho XK001, số lượng: 2 sản phẩm A. Khách hàng nhận hàng tại kho và chưa thanh toán.

Tiền bán hàng ghi trên hoá đơn số 001:

+ Giá bán: 400.000đ, Thuế GTGT: 40.000đ, Số tiền thanh toán: 440.000đ

Giá vốn hàng bán: 60.000đ/sp

3/ Ngày 3/3/202x xuất kho bán trực tiếp cho khách hàng Kim Nga theo phiếu xuất kho XK002, số lượng: 6 sản phẩm B. Khách hàng nhận hàng tại kho và thanh toán bằng tiền mặt.

Tiền bán hàng ghi trên hoá đơn số 00002:

+ Giá bán: 200.000đ, Thuế GTGT: 20.000đ, Số tiền thanh toán: 220.000đ

Giá vốn hàng bán: 27.000đ/sp

4/ Ngày 4/3/202x mua 100sp A, nhập kho theo phiếu nhập kho NK001 và đã thanh toán cho nhà cung cấp bằng tiền gửi ngân hàng.

Tiền mua hàng ghi trên hoá đơn số 00100 do người bán cung cấp là:

- Giá mua: 6.200.000đ, Thuế GTGT: 620.000đ, Số tiền thanh toán: 6.820.000đ

Yêu cầu: Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Biết: Công ty ABC là đối tượng nộp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Bài 8: Tình hình Tài sản và Nguồn vốn của công ty Nam Hà vào ngày 31/ 12/ 202x như sau: ĐVT(đồng)

TÀI SẢN	Số tiền	NGUỒN VỐN	Số tiền
A. Tài sản ngắn hạn	300.000.000	A Nợ phải trả	110.000.000
- Tiền mặt	30.000.000	- Vay ngắn hạn	50.000.000

- Tiền gửi ngân hàng	110.000.000	- Phải trả người bán	40.000.000
- Phải thu khách hàng	30.000.000	- Phải trả CNV	10.000.000
- Tạm ứng	20.000.000	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	10.000.000
- Nguyên vật liệu	60.000.000		
- Công cụ, dụng cụ	10.000.000		
- Sản phẩm dở dang	10.000.000		
- Thành phẩm	30.000.000		
B. Tài sản dài hạn	160.000.000	B. Vốn chủ sở hữu	X+40.000.000
- Tài sản cố định	230.000.000	- Nguồn vốn kinh doanh	X
- Hao mòn tài sản cố định	-70.000.000	- Lợi nhuận chưa PP	40.000.000
Tổng Cộng Tài Sản	460.000.000	Tổng Cộng Nguồn Vốn	460.000.000

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty Nam Hà trong tháng 1/ 202x+1 như sau:

1. Mua nguyên vật liệu 6.000kg, giá mua 40.000đ/kg, thuế GTGT 10%, tiền chưa trả người bán. Chi phí vận chuyển, bốc dỡ trả bằng tiền mặt 2.000đ/kg.
2. Xuất nguyên vật liệu dùng để sản xuất sản phẩm 3.200kg, cho bộ phận quản lý phân xưởng 300kg, bộ phận quản lý doanh nghiệp 100kg, bộ phận bán hàng 100kg.
3. Xuất kho công cụ, dụng cụ sử dụng ở bộ phận bán hàng 5.000.000đ, phân bổ dần trong 5 tháng bắt đầu từ tháng này.
4. Trích khấu hao tài sản cố định ở bộ phận sản xuất 8.000.000đ, bộ phận bán hàng 1.000.000đ, bộ phận quản lý doanh nghiệp 2.000.000đ.
5. Tính tiền lương phải trả cho bộ phận sản xuất 6.000.000đ, nhân viên quản lý phân xưởng 1.000.000đ, nhân viên bán hàng 1.000.000đ, nhân viên quản lý phân xưởng 2.000.000đ.
6. Trích các khoản theo tỷ lệ quy định

7. Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt là 9.000.000đ.
8. Dùng tiền mặt trả lương cho công nhân viên 10.000.000đ.
9. Nhập kho 600 sản phẩm. Tính giá thành sản phẩm. Biết rằng giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ 20.580.000đ.
10. Xuất kho bán 450 sản phẩm, giá bán 650.000đ/ thành phẩm, thuế GTGT 10%, người mua nhận được hàng và thanh toán bằng $\frac{1}{2}$ bằng tiền mặt, số còn lại chưa thanh toán, chi phí vận chuyển hàng bán trả bằng tiền mặt là 8.000.000đ. Giá xuất kho thành phẩm tính theo phương pháp bình quân.
11. Kết chuyển doanh thu, chi phí, giá vốn xác định kết quả kinh doanh lúc cuối kỳ.

Yêu cầu:

1. Tìm X
2. Tính toán và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 1/202x+1 tại công ty.
3. Lập cân đối kế toán tháng 1/202x+1 tại công ty.

Cho biết: Số lượng nguyên vật liệu tồn kho đầu kỳ là 1.000kg, số lượng thành phẩm tồn kho đầu kỳ là 100 sản phẩm. Doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá vật liệu xuất kho theo phương pháp bình quân. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Bài 9: Tại doanh nghiệp thương mại kinh doanh xuất nhập khẩu ABC có các tài liệu liên quan đến hoạt động xuất khẩu trực tiếp sản phẩm của doanh nghiệp được kế toán tập hợp trong kỳ như sau:

1. Nộp 10.000USD ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ, tỷ giá thực tế lúc phát sinh nghiệp vụ là 22.700 VND/USD. Tỷ giá ghi sổ là 22.770 VND/USD.
2. Xuất khẩu sản phẩm có trị giá xuất kho là 1,5 tỷ đồng. Giá bán theo hợp đồng thương mại là 120.000 USD. Thuế xuất khẩu 5%. Giá tính thuế của hàng xuất khẩu là giá trên hợp đồng. Tỷ giá giao dịch là 22.600 VND/USD
3. Chi 16.500.000 đồng tiền mặt, gồm 10% giá trị gia tăng để thanh toán một số chi phí phát sinh như bốc dỡ, nâng hạ, kiểm đếm.
4. Trong lô hàng xuất khẩu có 4% sản phẩm không đạt chất lượng theo yêu cầu, bên mua trả lại và doanh nghiệp buộc phải nhập khẩu trở lại số sản phẩm này.

5. Chuyển khoản thanh toán tiền thuế xuất khẩu cho nhà nước

6. Khách hàng thanh toán qua ngân hàng trong thời hạn được hưởng chiết khấu thanh toán 1% theo hợp đồng. Lệ phí ngân hàng phát sinh 30 USD. Tỷ giá giao dịch 22.800 VND/USD.

7. Bộ phận kinh doanh báo hỏng 1 công cụ dụng cụ ở kỳ thứ 3, biết rằng công cụ dụng cụ này thuộc loại phân bổ 4 kỳ, trị giá ban đầu là 12.000.000 đồng, phế liệu thu bằng tiền mặt là 1.000.000 đồng.

8. Rút 1.000 USD từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt, tỷ giá giao dịch là 22.800 VND/USD.

Yêu cầu:

- Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Biết công ty ABC hạch toán thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Bài 10: Tại doanh nghiệp thương mại Hoàng Quân kinh doanh xuất nhập khẩu có tài liệu liên quan đến xuất nhập khẩu trong tháng như sau:

1. Ngày 3 nhập khẩu một lô hàng C trị giá 1.000 usd theo giá CIF chưa thanh toán cho người bán Z. Biết rằng lô hàng không chịu bất kì loại thuế nào. Tỷ giá 22.750 VND / USD.

2. Ngày 5 nhập khẩu một lô hàng hóa A trị giá 10.000 USD theo giá CIF chưa trả tiền người bán X. Hàng đã giao nhận tại cảng. Thuế suất thuế nhập khẩu 2%, thuế giá trị gia tăng 10%. Chi phí vận chuyển bốc dỡ hàng về kho 1.100.000 đồng đã gồm 10% thuế giá trị gia tăng. Biết rằng công ty chưa nộp thuế và tỷ giá thực tế 22.500 VND / USD.

3. Ngày 7 nhập khẩu lô hàng B trị giá 20.000 USD chưa trả tiền cho người bán Y. Thuế suất thuế nhập khẩu là 5%, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt 50%, thuế giá trị gia tăng 10% theo giá CIF. Chi phí bốc dỡ trả bằng tiền mặt chưa bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng là 5.000.000 đồng. Thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Doanh nghiệp tiến hành kiểm tra phát hiện một số linh kiện không đúng quy cách, doanh nghiệp đã thông báo với bên bán qua đàm phán bên bán đồng ý giảm giá 1% trên tổng giá trị lô hàng cho doanh nghiệp. Biết rằng công ty chưa nộp thuế, tỷ giá thực tế 22.650 VND/USD.

4. Ngày 10 công ty nộp thuế nhập khẩu vào kho bạc nhà nước bằng chuyển

khoản.

5. Ngày 11 nhập khẩu lô hàng hóa H có trị giá 15.000 USD theo giá CIF, thuế nhập khẩu 20%, thuế tiêu thụ đặc biệt 50%, thuế giá trị gia tăng 10%. Phí vệ sinh container trả bằng tiền mặt 4.400.000đ đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng. Doanh nghiệp đã thanh toán cho người bán bằng chuyển khoản và do thanh toán sớm nên được hưởng chiết khấu thanh toán 2% trị giá hàng. Biết rằng tỷ giá giao dịch 22.720 VND/ USD, doanh nghiệp chưa nộp thuế vào kho bạc nhà nước.

6. Ngày 12 công ty dùng tiền mặt để mua 40.000 USD và gửi tại ngân hàng ACB, biết tỷ giá giao dịch là 22.600 VND/ USD.

7. Ngày 15 công ty thanh toán tiền cho người bán X, Y, Z bằng chuyển khoản và chuyển khoản đóng các khoản thuế còn lại vào kho bạc nhà nước.

YÊU CẦU:

- Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh
- Biết doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG BỘ MÔN